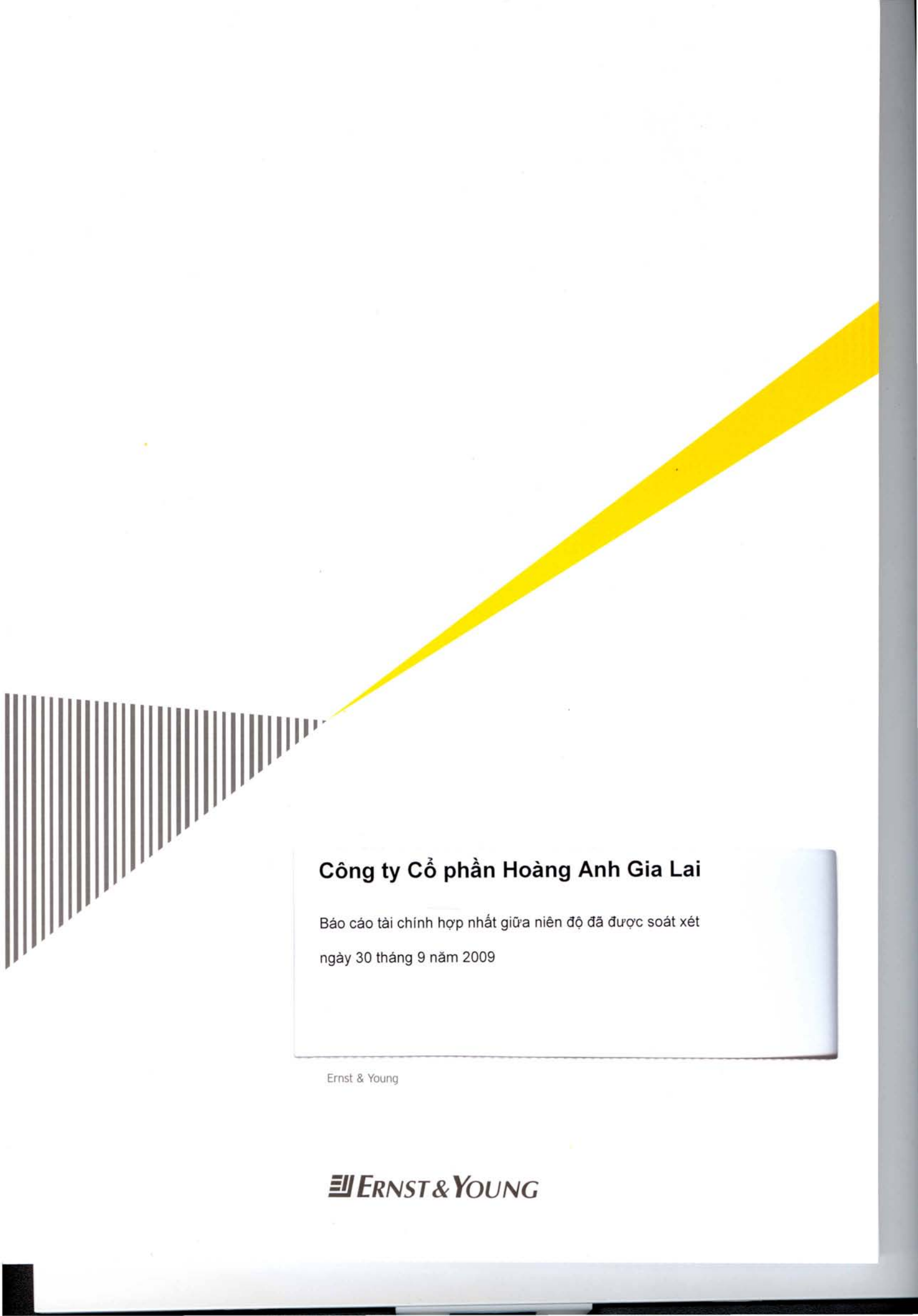




Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét
ngày 30 tháng 9 năm 2009

Ernst & Young

 **ERNST & YOUNG**

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

NỘI DUNG

Trang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

Báo cáo soát xét độc lập	1
Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ	2 - 3
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ	4 - 5
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ	6 - 7
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ	8 - 33

Số tham chiếu: 60752790/13688593

BÁO CÁO SOÁT XÉT ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông và Hội đồng Quản trị

Chúng tôi đã thực hiện soát xét bằng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ kèm theo vào ngày 30 tháng 9 năm 2009 của Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con (sau đây gọi chung là "Tập đoàn"), các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ cho các kỳ kế toán 3 tháng và 9 tháng kết thúc cùng ngày và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc cùng ngày có liên quan và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (sau đây gọi tắt là "các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ") được trình bày từ trang 2 đến trang 33. Các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc của Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này dựa trên việc soát xét của chúng tôi.

Phạm vi soát xét

Chúng tôi đã tiến hành soát xét theo các quy định của các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện soát xét để có sự đảm bảo vừa phải rằng các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này không có những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét chủ yếu bao gồm việc phỏng vấn các nhân viên của Tập đoàn và áp dụng các thủ tục phân tích đối với những thông tin tài chính; và do đó công tác soát xét này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công việc kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận soát xét

Trên cơ sở công tác soát xét, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn vào ngày 30 tháng 9 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh cho các kỳ kế toán 3 tháng và 9 tháng kết thúc cùng ngày và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực và Hệ thống kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.



Công ty trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Narciso J. Torres Jr.
Phó Tổng Giám đốc
Kiểm toán viên công chứng
Số đăng ký: N.0868/KTV

Nguyễn Xuân Đại
Kiểm toán viên phụ trách
Kiểm toán viên công chứng
Số đăng ký: 0452KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 23 tháng 10 năm 2009

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
ngày 30 tháng 9 năm 2009

B01-DN/HN

Ngàn VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 9 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		5.340.035.352	4.524.792.761
110	I. Tiền		597.202.369	531.085.394
111	1. Tiền	4	597.202.369	531.085.394
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		2.483.114.203	1.984.810.093
131	1. Phải thu khách hàng	5	1.925.966.415	719.302.322
132	2. Trả trước cho người bán	6	360.741.585	658.867.521
135	3. Các khoản phải thu khác	7	197.529.858	607.452.842
139	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(1.123.655)	(812.592)
140	III. Hàng tồn kho		2.109.678.817	1.852.154.407
141	1. Hàng tồn kho	8	2.109.979.297	1.852.454.887
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(300.480)	(300.480)
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		150.039.963	156.742.867
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		7.693.090	2.702.455
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		81.242.843	109.255.090
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		114.144	-
158	4. Tài sản ngắn hạn khác	9	60.989.886	44.785.322
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		4.906.125.411	4.346.767.572
220	I. Tài sản cố định		2.360.275.120	1.870.421.130
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	811.439.909	613.167.958
222	Nguyên giá		939.281.500	706.975.264
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(127.841.591)	(93.807.306)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	86.972.208	111.884.361
228	Nguyên giá		88.248.510	112.900.030
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(1.276.302)	(1.015.669)
230	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	1.461.863.003	1.145.368.811
250	II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		2.316.649.466	2.090.737.140
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết	14	222.157.351	199.067.441
258	2. Đầu tư dài hạn khác	15	2.094.492.115	1.891.669.699
260	III. Tài sản dài hạn khác		229.200.825	385.609.302
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	16	158.940.295	331.880.376
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	30.2	67.453.005	51.404.401
268	3. Tài sản dài hạn khác		2.807.525	2.324.525
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		10.246.160.763	8.871.560.333

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 9 năm 2009

B01-DN/HN

Ngàn VNĐ

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 9 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		5.287.438.513	4.672.353.582
310	I. Nợ ngắn hạn		2.769.147.608	2.535.177.690
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	17	1.429.310.953	1.203.108.474
312	2. Phải trả cho người bán		296.305.246	373.885.772
313	3. Người mua trả tiền trước	18	52.187.685	98.426.140
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19	141.739.532	152.269.861
315	5. Phải trả công nhân viên		15.516.643	31.555.135
316	6. Chi phí phải trả	20	625.089.554	367.849.188
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	21	208.997.995	308.083.120
330	II. Nợ dài hạn		2.518.290.905	2.137.175.892
333	1. Phải trả dài hạn khác	22	12.784.909	4.318.682
334	2. Vay và nợ dài hạn	23	1.994.603.227	1.893.643.583
335	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	30.2	506.586.820	234.725.416
336	4. Dự phòng trợ cấp thôi việc		4.315.949	4.488.211
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		4.545.773.725	3.747.497.350
410	I. Vốn chủ sở hữu	24	4.532.715.871	3.728.927.874
411	1. Vốn cổ phần		1.798.145.010	1.798.145.010
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		1.762.821.336	1.840.361.593
413	3. Phụ trội hợp nhất công ty con		(287.054.990)	(280.765.140)
415	4. Cổ phiếu quỹ		(30.091.699)	(327.979.971)
416	5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		4.984.285	2.734.772
417	6. Quỹ đầu tư và phát triển		8.622.737	8.622.737
418	7. Quỹ dự phòng tài chính		22.528.069	22.528.069
420	8. Lợi nhuận chưa phân phối		1.252.761.123	665.280.804
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	24	13.057.854	18.569.476
431	1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		13.057.854	18.569.476
500	C. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ		412.948.525	451.709.401
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		10.246.160.763	8.871.560.333

Bà Hồ Thị Kim Chi
Kế toán trưởng

Ông Võ Trường Sơn
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 23 tháng 10 năm 2009

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ cho kỳ kế toán 3 tháng và 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2009

B02-DN/HN

Ngàn VNĐ

Mã số	KHOẢN MỤC	Thuyết minh	Năm 2009		Năm 2008	
			Quý III (từ tháng 7 đến tháng 9)	Quý I, II & III (từ tháng 1 đến tháng 9)	Quý III (từ tháng 7 đến tháng 9)	Quý I, II & III (từ tháng 1 đến tháng 9)
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	26.1	1.232.219.437	3.282.054.836	233.198.629	1.600.329.386
02	2. Các khoản giảm trừ	26.1	(2.364.289)	(4.345.482)	(458.879)	(4.394.419)
10	3. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	26.1	1.229.855.148	3.277.709.354	232.739.750	1.595.934.967
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	27	(631.352.838)	(1.724.720.557)	(57.968.044)	(832.779.626)
20	5. Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ		598.502.310	1.552.988.797	174.771.706	763.155.341
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	26.2	11.500.520	47.059.806	5.553.677	433.807.835
22 23	7. Chi phí hoạt động tài chính <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	28	(49.067.182) (47.386.420)	(160.160.010) (155.146.614)	(41.030.718) (37.502.887)	(69.934.221) (64.065.903)
24	8. Chi phí bán hàng		(42.034.060)	(88.266.842)	(31.985.236)	(61.986.875)
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		(40.074.299)	(116.006.352)	(63.878.024)	(98.164.347)
30	10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh		478.827.289	1.235.615.399	43.431.405	966.877.733
31	11. Thu nhập khác	29	3.935.641	36.751.791	572.327	6.547.903
32	12. Chi phí khác	29	(2.215.680)	(20.329.483)	(26.691.578)	(29.725.917)
40	13. Lợi nhuận (lỗ) khác	29	1.719.961	16.422.308	(26.119.251)	(23.178.014)

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
cho kỳ kế toán 3 tháng và 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2009

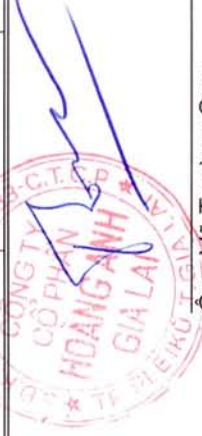
B02-DN/HN

Ngân VNĐ

Mã số	KHOẢN MỤC	Thuyết minh	Năm 2009		Năm 2008	
			Quý III (từ tháng 7 đến tháng 9)	Quý I, II & III (từ tháng 1 đến tháng 9)	Quý III (từ tháng 7 đến tháng 9)	Quý I, II & III (từ tháng 1 đến tháng 9)
50	14. Lợi nhuận trước thuế		480.547.250	1.252.037.707	17.312.154	943.699.719
51	15. Thuế TNDN hiện hành	30.1	(5.688.454)	(6.409.779)	16.757.301	(175.492.382)
52	16. Thuế TNDN hoãn lại	30.2	(132.198.923)	(308.806.755)	4.696.948	(59.455.104)
60	17. Lợi nhuận thuần trong kỳ Phân bổ cho: 17.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số 17.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ		342.659.873 22.185.671 320.474.202	936.821.173 79.619.102 857.202.071	38.766.403 2.092.597 36.673.806	708.752.233 51.151.336 657.600.897
70	18. Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VNĐ)	25	1.807	4.842	207	3.657



Bà Hồ Thị Kim Chi
Kế toán trưởng



Ông Võ Trường Sơn
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 23 tháng 10 năm 2009

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2009

B03-DN/HN

Ngàn VND

Mã số	KHOẢN MỤC	Thuyết minh	Quý I, II & III (từ tháng 1 đến tháng 9 năm 2009)	Quý I, II & III (từ tháng 1 đến tháng 9 năm 2008)
01	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
	Lợi nhuận trước thuế		1.252.037.707	943.699.719
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	10, 11, 16	83.434.215	28.470.369
03	Các khoản dự phòng		311.063	13.209.365
04	Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		-	1.913.188
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(65.821.348)	(406.453.588)
06	Chi phí lãi vay	28	155.146.614	64.065.903
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		1.425.108.251	644.904.956
09	Tăng các khoản phải thu		(442.601.568)	(1.723.898.096)
10	Tăng hàng tồn kho		(127.560.090)	(864.550.137)
11	Tăng các khoản phải trả		136.918.274	1.900.188.739
12	Tăng chi phí trả trước		(4.990.635)	(12.494.365)
13	Tiền lãi vay đã trả		(142.711.329)	(114.228.924)
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	30.1	(190.446.376)	(147.304.374)
16	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(5.511.622)	(19.370.696)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		648.204.905	(336.752.897)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và chi phí trả trước dài hạn	10, 11, 12, 16	(421.392.567)	(378.662.422)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		29.124.481	2.137.771
25	Tiền chi cho các khoản đầu tư dài hạn khác		(481.855.591)	(849.749.943)
26	Tiền thu từ các khoản đầu tư vào các công ty khác		-	200.802.515
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		16.293.799	7.050.386
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(857.829.878)	(1.018.421.693)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu bán cổ phiếu quỹ		248.393.276	-
32	Tiền chi mua cổ phiếu quỹ		(30.091.699)	(263.836.901)
33	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		2.343.731.369	1.709.144.902
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(2.016.569.246)	(657.224.539)
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	24.1	(269.721.752)	(1.122)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		275.741.948	788.082.340

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2009

B03-DN/HN

Ngàn VND

Mã số	KHOẢN MỤC	Thuyết minh	Quý I, II & III (từ tháng 1 đến tháng 9 năm 2009)	Quý I, II & III (từ tháng 1 đến tháng 9 năm 2008)
50	Tăng tiền thuần trong kỳ		66.116.975	(567.092.250)
60	Tiền đầu năm		531.085.394	1.290.907.575
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	(1.456.864)
70	Tiền cuối kỳ	4	597.202.369	722.358.461
	IV. GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ			
	Đất phát triển dự án được phân loại sang hàng tồn kho	15	306.434.133	-



Bà Hồ Thị Kim Chi
Kế toán trưởng



Ông Võ Trường Sơn
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 23 tháng 10 năm 2009

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
ngày 30 tháng 9 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 9 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3903000083 ngày 1 tháng 6 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp và các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh sau đây:

Điều chỉnh lần thứ nhất	Ngày 5 tháng 8 năm 2006
Điều chỉnh lần thứ hai	Ngày 20 tháng 12 năm 2006
Điều chỉnh lần thứ ba	Ngày 10 tháng 1 năm 2007
Điều chỉnh lần thứ tư	Ngày 7 tháng 3 năm 2007
Điều chỉnh lần thứ năm	Ngày 1 tháng 6 năm 2007
Điều chỉnh lần thứ sáu	Ngày 19 tháng 6 năm 2007
Điều chỉnh lần thứ bảy	Ngày 20 tháng 12 năm 2007
Điều chỉnh lần thứ tám	Ngày 29 tháng 8 năm 2008
Điều chỉnh lần thứ chín	Ngày 24 tháng 11 năm 2008
Điều chỉnh lần thứ mười	Ngày 13 tháng 5 năm 2009
Điều chỉnh lần thứ mười một	Ngày 11 tháng 6 năm 2009
Điều chỉnh lần thứ mười hai	Ngày 15 tháng 9 năm 2009

Công ty có 27 công ty con và 5 công ty liên kết (sau đây gọi tắt "Tập đoàn"). Hoạt động chính của Tập đoàn, thông qua công ty mẹ và các công ty con, là sản xuất và kinh doanh sản phẩm bằng gỗ và đá granite; trồng cao su và các cây trồng khác, chế biến và kinh doanh mủ cao su và gỗ cao su; xây dựng; khai khoáng; phát triển căn hộ để bán và cho thuê; kinh doanh khách sạn và khu nghỉ dưỡng; và các hoạt động về thể thao và giải trí.

Công ty có trụ sở chính tại số 15, Đường Trường Chinh, Phường Phù Đồng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Báo cáo tuân thủ

Các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn được trình bày bằng ngàn đồng Việt Nam ("Ngàn VNĐ") và được lập theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC và Hệ thống Kế toán Việt Nam và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam được Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ, các thuyết minh có liên quan và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về thủ tục và nguyên tắc kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng của Công ty là Nhật ký Chung.

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 9 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 9 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

2.3. Đồng tiền hạch toán

Công ty thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán bằng đồng Việt Nam.

2.4. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cũng được lập cho các kỳ kế toán 3 tháng và 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2009.

2.5. Hợp nhất báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") vào ngày 30 tháng 9 và cho các kỳ kế toán 3 tháng và 9 tháng kết thúc cùng ngày. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng kỳ kế toán với Công ty, áp dụng các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các công ty con và Công ty.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.

Các công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty không còn kiểm soát công ty con đó. Trong trường hợp Công ty không còn nắm quyền kiểm soát các công ty con thì các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ sẽ bao gồm cả kết quả hoạt động kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính của các công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn theo phương pháp cộng giá trị sổ sách. Báo cáo tài chính của các công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Tập đoàn theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1. Đầu tư vào công ty liên kết

Đầu tư của Tập đoàn vào công ty liên kết được phản ánh theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là một đơn vị mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và đơn vị đó không phải là một công ty con hay một liên doanh.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ theo giá gốc cộng với giá trị thay đổi trong tài sản thuần của công ty liên kết tương ứng với tỷ lệ vốn mà Tập đoàn nắm giữ. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được bao gồm trong giá trị sổ sách của khoản đầu tư và được phân bổ trong thời gian 10 năm. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ phản ánh phần kết quả hoạt động của công ty liên kết tương ứng với tỷ lệ vốn mà Tập đoàn nắm giữ. Khi có các khoản được ghi trực tiếp vào các tài khoản thuộc vốn chủ sở hữu của công ty liên kết, Tập đoàn ghi nhận phần tỷ lệ của mình, khi thích hợp, vào các tài khoản thuộc nguồn vốn chủ sở hữu tương ứng của Tập đoàn. Lãi hoặc lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch giữa Tập đoàn với các công ty liên kết sẽ được loại trừ tương ứng với phần lợi ích trong công ty liên kết.

Các báo cáo tài chính của các công ty liên kết được lập cho cùng kỳ kế toán với Công ty. Khi cần thiết, các điều chỉnh sẽ được thực hiện để đảm bảo các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với chính sách kế toán của Công ty.

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 9 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 9 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.2. *Đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác*

Đầu tư chứng khoán và đầu tư khác được phản ánh theo giá gốc. Dự phòng được lập cho các khoản giảm giá đầu tư, nếu phát sinh vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

3.3. *Tiền*

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và tiền đang chuyển.

3.4. *Các khoản phải thu*

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ.

3.5. *Hàng tồn kho*

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ chi phí bán hàng ước tính và sau khi đã lập dự phòng cho hàng hư hỏng, lỗi thời và chậm luân chuyển.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa	- giá vốn thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	- giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp được phân bổ dựa trên công suất hoạt động bình thường

Căn hộ đang xây dựng để bán được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá thành bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng căn hộ, bao gồm cả chi phí đi vay. Giá trị thuần có thể thực hiện được bao gồm giá bán hiện hành trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành căn hộ và các chi phí bán hàng và tiếp thị ước tính.

Đất đai chờ xây dựng căn hộ được trình bày trong mục Đầu tư dài hạn khác theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua quyền sử dụng đất, đền bù giải tỏa và san lấp mặt bằng. Giá trị thuần có thể thực hiện được bao gồm giá bán hiện hành trừ đi chi phí thanh lý ước tính.

3.6. *Dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho khoản lỗ ước tính do giảm giá (do giảm giá trị, hư hỏng, lỗi thời, v.v...) nguyên vật liệu, thành phẩm và các hàng tồn kho khác của Tập đoàn căn cứ vào bằng chứng giảm giá phù hợp tồn tại vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ.

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 9 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 9 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.7. Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được vốn hóa và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi hay lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ.

3.8. Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình khi Tập đoàn được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng.

3.9. Khấu hao và khấu trừ

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và khấu trừ tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Máy móc và thiết bị	5 - 12 năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50 năm
Phương tiện vận chuyển	8 - 20 năm
Thiết bị văn phòng	8 - 10 năm
Cây lâu năm	11 - 12 năm
Quyền sử dụng đất	45 năm
Phần mềm vi tính	5 năm
Tài sản khác	8 - 15 năm

3.10. Tài sản thuê

Việc xác định xem một thỏa thuận là hoặc hàm chứa một hợp đồng thuê được căn cứ vào nội dung của thỏa thuận và yêu cầu phải đánh giá xem việc thực hiện thỏa thuận có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản cụ thể nào đó hoặc chuyển giao quyền sử dụng tài sản đó.

Các hợp đồng thuê được phân loại là các hợp đồng thuê tài chính khi các điều khoản của hợp đồng thuê về căn bản chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích liên quan đến quyền sở hữu của tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, phân bổ theo phương pháp đường thẳng cho khoảng thời gian thuê.

3.11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được hạch toán vào chi phí hoạt động trong kỳ kế toán phát sinh, trừ khi các khoản chi phí đi vay này được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể được vốn hóa vào nguyên giá tài sản.

3.12. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn chủ yếu là giá vốn công cụ, dụng cụ sử dụng trong thời gian trên 1 năm và tiền thuê đất trả trước và được phân bổ trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 9 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 9 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13. Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.14. Trích trước trợ cấp thôi việc

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ kế toán cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Tập đoàn được hơn một năm với mức trích bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

3.15. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty trước khi trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ kế toán.

3.16. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VNĐ) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối kỳ kế toán, tài sản và công nợ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá quy định tại thời điểm này. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ kế toán và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ kế toán được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ.

Tài sản và nợ phải trả của cơ sở ở nước ngoài được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá tại ngày kết thúc kỳ kế toán; các khoản mục trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá bình quân trong kỳ kế toán. Chênh lệch tỷ giá từ việc chuyển đổi báo cáo tài chính của cơ sở ở nước ngoài được ghi vào nguồn vốn chủ sở hữu. Khi thanh lý khoản đầu tư vào cơ sở ở nước ngoài, khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái lũy kế liên quan đến cơ sở ở nước ngoài đó được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.17. Phân phối lợi nhuận thuần

Lợi nhuận thuần sau thuế được chia cho các cổ đông sau khi được các cổ đông thông qua tại Đại hội Cổ đông Thường niên và sau khi trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và các quy định pháp lý của Việt Nam.

Quỹ dự phòng tài chính

Quỹ dự phòng tài chính được trích lập từ lợi nhuận thuần của Công ty theo đề xuất của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội Cổ đông Thường niên. Quỹ được dành riêng nhằm bảo vệ các hoạt động kinh doanh của Công ty trước các rủi ro hoặc thiệt hại kinh doanh hoặc dự phòng cho các khoản lỗ hoặc thiệt hại và các trường hợp bất khả kháng ngoài dự kiến, ví dụ như hỏa hoạn, bất ổn kinh tế và tài chính của quốc gia hoặc của bất kỳ nơi nào khác, v.v..

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển kinh doanh được trích lập từ lợi nhuận thuần của Công ty theo đề xuất của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội Cổ đông Thường niên. Quỹ này được trích lập nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ khen thưởng và phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận thuần của Công ty theo đề xuất của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội Cổ đông Thường niên. Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên.

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 9 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 9 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.18. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu căn hộ

Đối với các căn hộ mà Tập đoàn bán sau khi đã xây dựng hoàn tất, doanh thu và giá vốn được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích liên quan đến căn hộ đã được chuyển giao sang người mua. Đối với các căn hộ được bán trước khi xây dựng hoàn tất mà theo đó Tập đoàn có nghĩa vụ xây dựng và hoàn tất dự án căn hộ và người mua thanh toán tiền theo tiến độ xây dựng và chấp nhận các lợi ích và rủi ro từ những biến động trên thị trường, doanh thu và giá vốn được ghi nhận theo tỷ lệ hoàn thành của công việc xây dựng vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Giá vốn của các căn hộ bán trước khi xây dựng hoàn tất được xác định dựa trên chi phí thực tế phát sinh cho đất đai và chi phí xây dựng ước tính để hoàn tất dự án căn hộ. Chi phí ước tính để xây dựng căn hộ được trích trước và các khoản chi thực tế sẽ được ghi giảm vào tài khoản chi phí phải trả này.

Chính sách ghi nhận doanh thu này được áp dụng nhất quán với năm trước và là một nguyên tắc được chấp thuận phổ biến tại Việt Nam và một số nước khác.

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy và được xác nhận bởi khách hàng thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Các khoản tăng giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được hạch toán vào doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc thu hồi là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong kỳ kế toán khi các chi phí này đã phát sinh.

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu từ việc kinh doanh phòng khách sạn và khu nghỉ dưỡng và từ việc cung cấp các dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được thực hiện và sau khi đã trừ các khoản chiết khấu, giảm giá và các khoản thuế không được khấu trừ.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 9 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 9 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.19. Thuế

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và thuế phải nộp cho kỳ kế toán hiện hành và các năm trước được xác định bằng giá trị dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, sử dụng các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- ▶ Tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh chỉ được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi giảm đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi các đơn vị nộp thuế có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp của cùng một đơn vị nộp thuế và được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và đơn vị nộp thuế dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 9 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 9 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

4. TIỀN

	Ngàn VNĐ	
	Ngày 30 tháng 9 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Tiền gửi ngân hàng	586.926.362	526.543.713
Tiền mặt tại quỹ	10.238.871	4.533.050
Tiền đang chuyển	37.136	8.631
TỔNG CỘNG	597.202.369	531.085.394

5. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	Ngàn VNĐ	
	Ngày 30 tháng 9 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Phải thu tiền bán căn hộ	1.644.035.498	270.484.995
Các khoản phải thu thương mại và dịch vụ	154.458.300	124.501.111
Phải thu từ hợp đồng xây dựng	127.472.617	324.316.216
TỔNG CỘNG	1.925.966.415	719.302.322

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	Ngàn VNĐ	
	Ngày 30 tháng 9 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Tạm ứng cho nhà thầu	188.177.394	419.196.572
Trả trước cho nhà cung cấp hàng hóa và dịch vụ	157.779.691	100.369.690
Tạm ứng mua quyền sử dụng đất và bất động sản	14.784.500	139.301.259
TỔNG CỘNG	360.741.585	658.867.521

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	Ngàn VNĐ	
	Ngày 30 tháng 9 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Cho vay ngắn hạn công nhân viên (i)	56.876.438	72.465.924
Phải thu từ thanh lý các khoản đầu tư (ii)	18.650.602	383.650.602
Phải thu chuyển quyền sử dụng đất	1.496.508	-
Khoản cho vay công ty	-	59.800.000
Tạm ứng cho nhân viên để thành lập một công ty con mới	-	20.400.000
Tạm ứng cổ tức cho các cổ đông	-	425.125
Các khoản khác	120.506.310	70.711.191
TỔNG CỘNG	197.529.858	607.452.842

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 9 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 9 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC (tiếp theo)

- (i) Đây là khoản cho vay tín chấp có thời hạn hoàn trả từ 3 đến 12 tháng tính từ ngày giải ngân và có lãi suất theo lãi suất thị trường và điều chỉnh 6 tháng một lần.
- (ii) Đây là khoản phải thu về việc thanh lý các khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Giai Việt trong năm 2008 bởi một công ty con của Công ty.

8. HÀNG TỒN KHO

	Ngàn VNĐ	
	Ngày 30 tháng 9 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Chi phí của các căn hộ đang xây để bán	1.751.326.671	1.487.430.756
Thành phẩm	54.752.824	67.823.888
Hàng hóa	42.058.749	12.665.587
Hàng mua đang đi trên đường	163.723	3.024.409
Sản phẩm dở dang	94.908.225	122.302.209
Trong đó:		
Sản xuất	55.659.960	94.169.867
Hợp đồng xây dựng	31.276.171	24.762.309
Dịch vụ cung cấp	7.972.094	3.370.033
Nguyên vật liệu	148.567.332	101.747.945
Vật liệu xây dựng	14.307.091	53.883.702
Công cụ, dụng cụ	3.894.682	3.576.391
TỔNG CỘNG	2.109.979.297	1.852.454.887

Trừ dự án Golden House có giá trị sổ sách là 145.872.532 ngàn VNĐ tất cả các căn hộ khác đang xây để bán bao gồm cả đất đã được thế chấp để đảm bảo các khoản vay của Tập đoàn.

9. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	Ngàn VNĐ	
	Ngày 30 tháng 9 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Các khoản tạm ứng cho nhân viên	43.555.668	44.291.924
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	17.333.903	493.398
Các khoản khác	100.315	-
TỔNG CỘNG	60.989.886	44.785.322

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

ngày 30 tháng 9 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 9 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc thiết bị	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận chuyển	Thiết bị văn phòng	Cây trồng lâu năm	Tài sản khác	Ngàn VNĐ Tổng cộng
Nguyên giá							
Ngày 31 tháng 12 năm 2008	147.367.422	486.899.686	54.186.799	4.226.270	6.615.322	7.679.765	706.975.264
Tăng trong kỳ	75.368.473	103.448.879	42.578.129	4.016.306	20.000	14.504.722	239.936.509
Giảm do thanh lý	(1.448.699)	(5.258.893)	(922.681)	-	-	-	(7.630.273)
Ngày 30 tháng 9 năm 2009	221.287.196	585.089.672	95.842.247	8.242.576	6.635.322	22.184.487	939.281.500
Khấu hao lũy kế							
Ngày 31 tháng 12 năm 2008	(39.659.530)	(38.943.019)	(11.408.273)	(1.310.191)	(604.901)	(1.881.392)	(93.807.306)
Tăng trong kỳ	(17.145.114)	(12.503.224)	(5.950.110)	(1.438.110)	(124.872)	(753.093)	(37.914.523)
Giảm do thanh lý	199.016	2.704.014	826.189	6.002	-	145.017	3.880.238
Ngày 30 tháng 9 năm 2009	(56.605.628)	(48.742.229)	(16.532.194)	(2.742.299)	(729.773)	(2.489.468)	(127.841.591)
Giá trị còn lại							
Ngày 31 tháng 12 năm 2008	107.707.892	447.956.667	42.778.526	2.916.079	6.010.421	5.798.373	613.167.958
Ngày 30 tháng 9 năm 2009	164.681.568	536.347.443	79.310.053	5.500.277	5.905.549	19.695.019	811.439.909

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 9 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 9 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Ngàn VNĐ		
	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Tổng cộng
Nguyên giá			
Ngày 31 tháng 12 năm 2008	107.789.386	5.110.644	112.900.030
Tăng trong kỳ	3.155.738	436.785	3.592.523
Giảm trong kỳ	(28.221.644)	(22.399)	(28.244.043)
Ngày 30 tháng 9 năm 2009	82.723.480	5.525.030	88.248.510
Khấu hao lũy kế			
Ngày 31 tháng 12 năm 2008	(829.247)	(186.422)	(1.015.669)
Tăng trong kỳ	(136.778)	(123.855)	(260.633)
Ngày 30 tháng 9 năm 2009	(966.025)	(310.277)	(1.276.302)
Giá trị thuần			
Ngày 31 tháng 12 năm 2008	106.960.139	4.924.222	111.884.361
Ngày 30 tháng 9 năm 2009	81.757.455	5.214.753	86.972.208

Trong kỳ, Công ty Cổ phần Cao su Hoàng Anh Quang Minh, công ty con, đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất với giá trị doanh thu là 30.448.530 ngàn VNĐ (xem Thuyết minh số 29).

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Ngàn VNĐ	
	Ngày 30 tháng 9 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Văn phòng cho thuê	658.645.817	636.040.265
Chi phí trồng cây cao su và trà	457.090.953	98.808.467
Nhà máy thủy điện	269.964.233	84.170.201
Nhà xưởng	31.866.026	315.577.805
Các công trình xây dựng khác	44.295.974	10.772.073
TỔNG CỘNG	1.461.863.003	1.145.368.811

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 9 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 9 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

13. ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY CON

Trong kỳ kế toán, Công ty đã chuyển đổi Chi nhánh Câu lạc bộ Bóng đá Hoàng Anh Gia Lai thành Công ty Cổ phần Thể thao Hoàng Anh Gia Lai với vốn điều lệ là 115 tỷ VNĐ, trong đó Công ty chiếm tỷ lệ sở hữu là 70%.

Công ty cũng thực hiện đầu tư thành lập Công ty TNHH V&H Corporation (Lào) với vốn đăng ký là 10 triệu USD và chiếm tỷ lệ sở hữu là 80%. Ngành nghề kinh doanh của công ty con này là xây dựng các căn hộ, khách sạn và trồng cây cao su tại Lào.

Ngoài ra, Công ty Cổ Phần Phát triển Nhà Hoàng Anh ("HAH"), công ty con, đã mua thêm 24% cổ phần thiểu số trong Công ty Cổ phần Phú Hoàng Anh ("PHA"), công ty con, từ Công ty TNHH Phú Long với tổng giá trị mua là 229.320.000 ngàn VNĐ. Việc mua này đã làm tăng tỷ lệ sở hữu vốn của HAH trong PHA từ 70% lên 94% vào ngày 30 tháng 9 năm 2009. Số chênh lệch giữa giá trị mua so với giá trị tài sản thuần của PHA là 108.674.941 ngàn VNĐ tại ngày mua được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán hợp nhất như là một khoản chi phí đất của HAH hiện nay đang được dùng để xây dựng căn hộ.

Trong Quý III, Công ty đã thực hiện các giao dịch mua doanh nghiệp như sau:

- ▶ Công ty đã thực hiện góp vốn là 30.600.000 ngàn VNĐ để sở hữu 51% cổ phần trong Công ty Cổ phần Sông Đà Ban Mê ở tỉnh Đak Lak. Hoạt động kinh doanh chính hiện nay của Công ty Cổ phần Sông Đà Ban Mê là sản xuất bê tông và kinh doanh xi măng. Công ty này cũng đang trong quá trình chuẩn bị khởi công xây dựng các dự án thủy điện.
- ▶ Công ty Cổ phần Hoàng Anh Đak Lak, công ty con, đã thực hiện mua 50% cổ phần trong Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Đại Lâm với tổng giá trị mua là 1.500.000 ngàn VNĐ. Hoạt động chính của công ty này là phát triển dự án trồng cây cao su.

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 9 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 9 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

14. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

Tên công ty liên kết	Lĩnh vực kinh doanh	Ngày 30 tháng 9 năm 2009				Ngày 31 tháng 12 năm 2008			
		Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu %	Giá trị ghi sổ Ngàn VNĐ		Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu %	Giá trị ghi sổ Ngàn VNĐ	
Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Bất động sản Thanh Đa	Bất động sản	24.000.000	24,00	162.192.563		24.000.000	24,00	155.528.079	
Công ty cổ phần Cao su Hoàng Anh - Mang Yang	Trồng trọt	1.815.608	40,00	34.205.587		1.815.608	40,00	18.156.080	
Công ty Đầu tư và Tư vấn xây dựng Á Đông	Tư vấn và thiết kế điện	432.406	25,00	3.424.480		432.406	25,00	4.324.058	
Công ty Cổ phần Bình Định Constrexim	Xây dựng nhà máy thủy điện	1.000.000	39,20	14.881.408		1.000.000	39,20	13.601.693	
Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Định	Bất động sản	750.000	25,00	7.453.313		750.000	25,00	7.457.531	
TỔNG CỘNG				222.157.351				199.067.441	

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 9 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 9 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

15. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

	Ngàn VNĐ	
	Ngày 30 tháng 9 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Chi phí đất đai để phát triển các dự án	1.386.814.396	1.376.784.678
Đầu tư vào các hợp đồng hợp tác kinh doanh để phát triển các dự án bất động sản	492.748.978	495.478.208
Khoản cho vay Chính phủ Lào	198.755.080	-
Các khoản đầu tư khác	16.173.661	19.406.813
TỔNG CỘNG	2.094.492.115	1.891.669.699

Trong kỳ kế toán, đất dùng để phát triển dự án trị giá là 306.434.133 ngàn VNĐ đã được kết chuyển sang hàng tồn kho để xây dựng căn hộ để bán trên diện tích đất này.

Khoản cho vay Chính phủ Lào thể hiện khoản cho vay không có lãi suất theo Biên bản ghi nhớ được ký kết với Chính phủ Lào vào ngày 4 tháng 4 năm 2008. Khoản cho vay này sẽ được hoàn trả bằng gỗ hoặc quota gỗ trong vòng 3 năm.

16. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	Ngàn VNĐ	
	Quý I, II & III (từ tháng 1 đến tháng 9 năm 2009)	Quý I, II & III (từ tháng 1 đến tháng 9 năm 2008)
Số đầu kỳ	331.880.376	304.999.611
Tăng trong kỳ	75.771.994	46.592.782
Giảm trong kỳ	(198.133.393)	-
Phân bổ trong kỳ	(50.578.682)	(34.937.932)
Số cuối kỳ	158.940.295	316.654.461

Trong tháng 6 năm 2009, Công ty Cổ phần Phú Hoàng Anh, công ty con, đã hủy Hợp đồng Thuê Đất với Công ty TNHH Phú Long, là cổ đông thiểu số trước đây. Công ty TNHH Phú Long đã hoàn trả lại số tiền thuê đất trả trước chưa phân bổ.

17. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	Ngàn VNĐ	
	Ngày 30 tháng 9 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Các khoản vay ngắn hạn		
Vay ngân hàng	823.100.201	1.138.294.093
Vay các tổ chức và cá nhân khác	5.667.500	20.344.528
	828.767.701	1.158.638.621
Nợ vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả (Thuyết minh số 23)	600.543.252	44.469.853
TỔNG CỘNG	1.429.310.953	1.203.108.474

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 9 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 9 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

18. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	Ngàn VNĐ	
	Ngày 30 tháng 9 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Khách hàng thương mại trả tiền trước	47.187.685	16.659.795
Khách hàng mua đất trả tiền trước	5.000.000	-
Tiền đặt cọc của khách hàng mua căn hộ	-	81.766.345
TỔNG CỘNG	52.187.685	98.426.140

19. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Ngàn VNĐ	
	Ngày 30 tháng 9 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Thuế giá trị gia tăng	136.516.886	13.703.956
Thuế thu nhập doanh nghiệp (Thuyết minh số 30.1)	4.904.254	135.946.896
Thuế thu nhập cá nhân	276.159	166.781
Thuế tiêu thụ đặc biệt	42.233	23.413
Các khoản phải nộp khác	-	2.428.815
TỔNG CỘNG	141.739.532	152.269.861

20. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Ngàn VNĐ	
	Ngày 30 tháng 9 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Chi phí để xây dựng hoàn thành căn hộ đã bán	520.242.782	300.624.735
Chi phí bảo trì căn hộ	49.731.159	5.284.365
Chi phí lãi vay	41.470.152	53.905.437
Tiền phạt do bàn giao căn hộ trễ tiến độ cho khách hàng	607.133	4.006.514
Các khoản khác	13.038.328	4.028.137
TỔNG CỘNG	625.089.554	367.849.188

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 9 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 9 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

21. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢ NGẮN HẠN KHÁC

	Ngàn VNĐ	
	Ngày 30 tháng 9 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Phải trả cho các bên liên quan	105.863.708	86.594.225
Phải trả cho các công ty khác	53.902.394	83.100.000
Phải trả tiền mua đất	24.941.456	106.020.495
Tiền phạt do bàn giao căn hộ trễ tiến độ cho khách hàng	11.661.090	16.696.006
Thù lao cho Hội đồng Quản trị	-	1.075.740
Các khoản khác	12.629.347	14.596.654
TỔNG CỘNG	208.997.995	308.083.120

22. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

	Ngàn VNĐ	
	Ngày 30 tháng 9 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Nhận ứng trước tiền bán giảm phát thải "CER"	8.695.590	-
Nhận ký quỹ thuê văn phòng	4.089.319	4.318.682
TỔNG CỘNG	12.784.909	4.318.682

23. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	Ngàn VNĐ	
	Ngày 30 tháng 9 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Vay dài hạn ngân hàng	1.395.146.479	938.113.436
Trái phiếu	1.200.000.000	1.000.000.000
TỔNG CỘNG	2.595.146.479	1.938.113.436
Trong đó:		
Nợ dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 17)	600.543.252	44.469.853
Nợ dài hạn	1.994.603.227	1.893.643.583

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 9 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 9 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

23. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN (tiếp theo)

23.1. Trái phiếu

Trong năm 2008, Công ty đã phát hành trái phiếu với tổng trị giá 1.000 tỷ VNĐ. Tất cả các trái phiếu nói trên được đảm bảo bằng các quyền sử dụng đất của dự án Hoàng Anh River View và dự án Kinh Tế của Tập đoàn, và các căn hộ đang xây dựng của dự án Hoàng Anh River View. Tổng giá trị thế chấp là khoảng 1.821.783.170 ngàn VNĐ. Tổ chức đồng thu xếp phát hành trái phiếu là Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("BIDV") và Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Chi tiết việc phát hành như sau:

- Trong tháng 9 năm 2008, Công ty đã phát hành các đợt trái phiếu trị giá là 550 tỷ VNĐ và 100 tỷ VNĐ theo mệnh giá (1 tỷ VNĐ/trái phiếu) và sẽ hoàn trả theo mệnh giá lần lượt vào ngày 30 tháng 9 năm 2010 và ngày 30 tháng 9 năm 2011. Trái phiếu trị giá 550 tỷ VNĐ chịu lãi suất là 20,50%/năm trong kỳ thanh toán lãi đầu tiên sẽ trả vào ngày 31 tháng 3 năm 2009 và chịu lãi suất là 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố cho các kỳ thanh toán sau đó. Trái phiếu trị giá 100 tỷ VNĐ chịu lãi suất là 21,00%/năm trong kỳ thanh toán lãi đầu tiên sẽ trả vào ngày 31 tháng 3 năm 2009 và chịu lãi suất là 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố cho các kỳ thanh toán sau đó. Tiền lãi được thanh toán hàng năm vào các ngày 30 tháng 3 và 30 tháng 9. Số tiền thu từ phát hành được sử dụng để tài trợ cho các dự án đang triển khai của Tập đoàn về bất động sản, nhà máy thủy điện và trồng cao su.
- Trong tháng 12 năm 2008, Công ty đã phát hành một đợt trái phiếu khác trị giá là 100 tỷ VNĐ và 250 tỷ VNĐ theo mệnh giá (1 tỷ VNĐ/trái phiếu) và sẽ hoàn trả theo mệnh giá lần lượt vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 và ngày 31 tháng 12 năm 2011. Trái phiếu trị giá 100 tỷ VNĐ chịu lãi suất là 12,25%/năm trong kỳ thanh toán lãi đầu tiên và chịu lãi suất thả nổi là 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố trừ 0,5%/năm. Trái phiếu trị giá 250 tỷ VNĐ chịu lãi suất là 12,75%/năm trong kỳ thanh toán lãi đầu tiên và chịu lãi suất thả nổi là 150% lãi suất cơ bản/năm do Ngân hàng Nhà nước công bố. Số tiền thu từ phát hành được sử dụng để cung cấp vốn hoạt động và tài trợ cho các dự án đang triển khai của Tập đoàn về bất động sản, nhà máy thủy điện và trồng cao su.

Trong kỳ, Công ty Cổ phần Phú Hoàng Anh, công ty con, đã phát hành một đợt trái phiếu khác trị giá là 200 tỷ VNĐ theo mệnh giá (1 tỷ VNĐ/trái phiếu) và sẽ hoàn trả theo mệnh giá vào ngày 22 tháng 5 năm 2012. Trái phiếu này chịu lãi suất là 11%/năm trong kỳ thanh toán lãi đầu tiên và chịu lãi suất thả nổi là lãi suất huy động bình quân 12 tháng trả sau do Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà thành phố Hồ Chí Minh công bố với 3,5%/năm. Số tiền thu từ phát hành được sử dụng để tài trợ cho các dự án bất động sản đang triển khai của công ty con này.

Vào ngày 5 tháng 10 năm 2009, Đại hội cổ đông của Công ty đã thông qua Nghị quyết chấp thuận việc phát hành riêng lẻ 1.450.000 trái phiếu chuyển đổi cho một số nhà đầu tư theo mệnh giá là 1.000.000 VNĐ/trái phiếu. Các trái phiếu này không chịu lãi suất và sẽ được chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của Công ty sau 1 năm hoặc sớm hơn kể từ ngày phát hành theo quyền của trái chủ. Giá chuyển đổi được chiết khấu 20% trên bình quân giá đóng cửa của 15 ngày giao dịch liên tục trước ngày đăng ký cuối cùng để mua trái phiếu là ngày 6 tháng 10 năm 2009 và sẽ được điều chỉnh do ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu thưởng để đảm bảo tỷ lệ sở hữu của các nhà đầu tư không bị thay đổi. Sau đó, Công ty đã thu được số tiền phát hành là 1.450.000.000 ngàn VNĐ và sẽ được sử dụng để xây dựng các dự án căn hộ, các nhà máy thủy điện, trồng cây cao su và bổ sung vốn lưu động của Tập đoàn.

23.2. Vay dài hạn ngân hàng

Các khoản vay dài hạn ngân hàng thể hiện các khoản vay từ các ngân hàng trong nước, phần lớn chịu lãi suất thả nổi và các khoản còn lại chịu lãi suất từ 7,8%/năm đến 13,2%/năm. Các khoản vay này được đảm bảo phần lớn bởi hàng tồn kho và tài sản cố định của Tập đoàn.

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

ngày 30 tháng 9 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 9 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

24. VỐN CHỦ SỞ HỮU

24.1 Tăng giảm vốn chủ sở hữu

	Vốn điều lệ	Thặng dư vốn cổ phần	Phụ trội hợp nhất công ty con	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư và phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	Ngân VNĐ
Số dư, ngày 31 tháng 12 năm 2008	1.798.145.010	1.840.361.593	(280.765.140)	(327.979.971)	2.734.772	8.622.737	22.528.069	665.280.804	18.569.476	3.747.497.350
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	-	-	-	857.202.071	-	857.202.071
Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	-	-	-	(269.721.752)	-	(269.721.752)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	-	2.249.513	-	-	-	-	2.249.513
Chi quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	-	(5.511.622)	(5.511.622)
Phụ trội hợp nhất công ty con	-	-	(6.289.850)	-	-	-	-	-	-	(6.289.850)
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	-	(30.091.699)	-	-	-	-	-	(30.091.699)
Bán cổ phiếu quỹ	-	(77.540.257)	-	327.979.971	-	-	-	-	-	250.439.714
Số dư, ngày 30 tháng 9 năm 2009	1.798.145.010	1.762.821.336	(287.054.990)	(30.091.699)	4.984.285	8.622.737	22.528.069	1.252.761.123	13.057.854	4.545.773.725

Trong kỳ, Công ty đã thực hiện chia cổ tức bằng tiền với mức 1.500 VNĐ/cổ phiếu (tổng số tiền là 269.721.752 ngàn VNĐ) từ lợi nhuận sau thuế của năm 2008.

Trong tháng 9 năm 2009, các công ty con của Công ty đã bán toàn bộ cổ phiếu Hoàng Anh Gia Lai mua trước đây với số tiền là 248.393.276 ngàn VNĐ và ghi nhận khoản lỗ vào tài khoản Thặng dư vốn cổ phần trong báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 9 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 9 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

24. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

24.1 Tăng giảm vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông ngày 15 tháng 9 năm 2009 (lấy ý kiến bằng văn bản), các cổ đông chấp thuận thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 (2 cổ phiếu hiện hành sẽ được thưởng 1 cổ phiếu mới), 40% nguồn vốn để phát hành được lấy từ lợi nhuận để lại của năm 2008 và 60% nguồn vốn để phát hành lấy từ nguồn thặng dư vốn cổ phần; và đồng thời thông qua việc phát hành 1.000.000 cổ phiếu thưởng cho nhân viên của Công ty (mệnh giá 10.000.000 ngàn VNĐ) trích từ quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi

Ngày 20 tháng 10 năm 2009, Ủy ban chứng khoán Nhà nước ra thông báo đã nhận được đầy đủ hồ sơ phát hành cổ phiếu thưởng của Công ty. Cùng ngày, Công ty đã gửi thông báo đến Trung tâm lưu ký chứng khoán và Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh để thông báo ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền hưởng cổ phiếu thưởng cho cổ đông là ngày 10 tháng 11 năm 2009.

24.2 Cổ phiếu

	Ngày 30 tháng 9 năm 2009 Cổ phiếu	Ngày 31 tháng 12 năm 2008 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	179.814.501	179.814.501
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	179.814.501	179.814.501
Cổ phiếu thưởng	179.814.501	179.814.501
Cổ phiếu quỹ	512.290	2.792.135
Cổ phiếu thưởng	512.290	2.792.135
Cổ phiếu đang lưu hành	179.302.211	177.022.366
Cổ phiếu thưởng	179.302.211	177.022.366

24.3 Cổ phiếu quỹ

Trong kỳ, Công ty đã mua lại 512.290 cổ phiếu Hoàng Anh Gia Lai để làm cổ phiếu quỹ với tổng chi phí mua là 30.091.699 ngàn VNĐ.

25. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Quý III (từ tháng 7 đến tháng 9)	Quý I, II & III (từ tháng 1 đến tháng 9)	Quý I, II & III (từ tháng 1 đến tháng 9 năm 2008)
Lợi nhuận thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (Ngàn VNĐ)	320.474.202	857.202.071	657.600.897
Số cổ phiếu bình quân lưu hành trong kỳ của Công ty mẹ	177.338.513	177.023.711	179.814.501
Lãi trên mỗi cổ phiếu (VNĐ) (mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phiếu)	1.807	4.842	3.657

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 9 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 9 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

26. DOANH THU

26.1 Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ

	Quý III (từ tháng 7 đến tháng 9)	Quý I, II & III (từ tháng 1 đến tháng 9)	Ngàn VNĐ Quý I, II & III (từ tháng 1 đến tháng 9 năm 2008)
Doanh thu gộp	1.232.219.437	3.282.054.836	1.600.329.386
Trong đó:			
Doanh thu căn hộ	985.338.714	2.572.117.035	941.817.156
Doanh thu bán hàng hóa	125.066.796	302.013.353	233.431.510
Doanh thu từ các hợp đồng xây dựng	79.946.165	298.903.946	239.156.160
Doanh thu cung cấp dịch vụ	41.867.762	109.020.502	185.924.560
Trừ:			
Hàng bán trả lại	(2.364.289)	(4.293.868)	(3.661.067)
Giảm giá hàng bán	-	(51.614)	(733.352)
Doanh thu thuần	1.229.855.148	3.277.709.354	1.595.934.967
Trong đó:			
Doanh thu căn hộ	985.338.714	2.572.117.035	941.817.156
Doanh thu bán hàng hóa	123.516.514	298.481.878	229.780.044
Doanh thu từ các hợp đồng xây dựng	79.946.165	298.903.946	239.156.160
Doanh thu cung cấp dịch vụ	41.053.755	108.206.495	185.181.607

26.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	Quý III (từ tháng 7 đến tháng 9)	Quý I, II & III (từ tháng 1 đến tháng 9)	Ngàn VNĐ Quý I, II & III (từ tháng 1 đến tháng 9 năm 2008)
Lãi tiền gửi ngân hàng	8.833.001	21.257.919	23.083.039
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	1.475.208	1.475.208	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	1.241.691	9.084.136	3.643.999
Cổ tức	241.028	566.096	3.474.618
Lãi cho vay các cá nhân, công ty khác	158.149	8.021.861	3.575.768
Thu nhập từ thanh lý khoản đầu tư	-	-	400.000.045
(Lỗ) lợi nhuận từ công ty liên kết	(456.166)	6.589.910	-
Thu nhập khác	7.609	64.676	30.366
TỔNG CỘNG	11.500.520	47.059.806	433.807.835

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 9 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 9 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

27. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Quý III (từ tháng 7 đến tháng 9)	Quý I, II & III (từ tháng 1 đến tháng 9)	Ngàn VNĐ Quý I, II & III (từ tháng 1 đến tháng 9 năm 2008)
Giá vốn căn hộ	486.959.080	1.290.799.822	420.871.158
Giá vốn hàng bán	72.033.703	209.001.028	174.102.111
Giá vốn của các hợp đồng xây dựng	40.095.859	154.219.596	71.032.725
Giá vốn dịch vụ cung cấp	32.264.196	70.700.111	166.773.632
TỔNG CỘNG	631.352.838	1.724.720.557	832.779.626

28. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Quý III (từ tháng 7 đến tháng 9)	Quý I & II (từ tháng 1 đến tháng 9)	Ngàn VNĐ Quý I, II & III (từ tháng 1 đến tháng 9 năm 2008)
Chi phí lãi vay	47.386.420	155.146.614	64.065.903
Chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	1.679.531	5.010.646	-
Chi phí khác	1.231	2.750	5.868.318
TỔNG CỘNG	49.067.182	160.160.010	69.934.221

29. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	Quý III (từ tháng 7 đến tháng 9)	Quý I, II & III (từ tháng 1 đến tháng 9)	Ngàn VNĐ Quý I, II & III (từ tháng 1 đến tháng 9 năm 2008)
Thu nhập khác	3.935.641	36.751.791	6.547.903
Thu thanh lý tài sản	490.973	493.330	2.137.771
Thu bán phế liệu	1.500.125	1.500.125	707.584
Các khoản khác	1.577.346	5.472.222	1.927.824
Thu tiền phạt vi phạm hợp đồng	367.197	652.606	1.774.724
Thu nhập từ việc bán bất động sản	-	28.633.508	-
Chi phí khác	(2.215.680)	(20.329.483)	(29.725.917)
Giá trị còn lại của tài sản thanh lý	(994.196)	(19.107.999)	(1.875.329)
Các khoản khác	(887.524)	(887.524)	(3.228.631)
Chi tiền phạt vi phạm hợp đồng	(333.960)	(333.960)	(24.621.957)
Giá trị thuần	1.719.961	16.422.308	(23.178.014)

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 9 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 9 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

29. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC (tiếp theo)

Thu nhập từ việc chuyển nhượng đất liên quan đến việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong kỳ bởi Công ty Cổ phần Phú Hoàng Anh, công ty con, cho Công ty TNHH Phú Long, là cổ đông thiểu số trước đây; và bởi Công ty Cổ Phần Cao Su Hoàng Anh Quang Minh, công ty con, cho một bên thứ ba (xem ở Thuyết minh 11).

30. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Tập đoàn có nghĩa vụ nộp Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (thuế "TNDN") bằng 25% trên lợi nhuận chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Tập đoàn sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Thuế thu nhập hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập hiện hành phải trả của Tập đoàn được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chi phí thuế TNDN trong kỳ bao gồm:

	Quý III (từ tháng 7 đến tháng 9)	Quý I, II & III (từ tháng 1 đến tháng 9)	Ngân VNĐ Quý I, II & III (từ tháng 1 đến tháng 9 năm 2008)
Thuế TNDN hoãn lại	132.198.923	308.806.755	175.492.382
Thuế TNDN hiện hành	5.688.454	6.409.779	59.455.104
TỔNG CỘNG	137.887.377	315.216.534	234.947.486

30.1. Thuế TNDN hiện hành

	Quý III (từ tháng 7 đến tháng 9)	Quý I, II & III (từ tháng 1 đến tháng 9)	Ngân VNĐ Quý I, II & III (từ tháng 1 đến tháng 9 năm 2008)
Thuế TNDN phải trả đầu kỳ	8.515.475	135.946.896	131.323.839
Thuế TNDN phải trả trong kỳ	5.688.454	6.409.779	175.492.382
Thuế TNDN ứng trước phải trả từ các khoản tiền thanh toán theo tiến độ của khách hàng (*)	11.325.352	52.993.955	-
Thuế TNDN đã trả trong kỳ	(20.625.027)	(190.446.376)	(147.304.374)
Thuế TNDN phải trả cuối kỳ	4.904.254	4.904.254	159.511.847

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 9 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 9 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

30. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

30.1. Thuế TNDN hiện hành (tiếp theo)

(*) Đây là khoản phải trả thuế TNDN với mức thuế suất là 2% của các khoản tiền nhận được từ khách hàng mua căn hộ trong kỳ và trong những năm trước tuân theo Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài Chính.

	Ngàn VNĐ		
	Quý III (từ tháng 7 đến tháng 9)	Quý I, II & III (từ tháng 1 đến tháng 9)	Quý I, II & III (từ tháng 1 đến tháng 9 năm 2008)
Lợi nhuận trước thuế	480.547.250	1.252.037.707	943.699.719
Các khoản điều chỉnh tăng (giảm) lợi nhuận trước thuế			
Điều chỉnh tăng			
Doanh thu căn hộ ghi nhận theo tỷ lệ hoàn thành trong năm trước và xuất hóa đơn trong kỳ này	14.454.922	68.538.629	-
Giá vốn căn hộ ghi nhận theo tỷ lệ hoàn thành trong kỳ	488.481.220	1.394.449.736	425.518.050
Chi phí từ thiện	-	-	16.749.340
Chi phí đất phân bổ khi hợp nhất	28.154.604	49.022.504	-
Chi phí trích trước chưa được khấu trừ	78.874.645	44.137.581	111.213.705
Các khoản chi không có hóa đơn hợp lệ	64.150	627.907	7.775.280
Các khoản lỗ của các công ty con	14.875.005	52.613.504	68.649.710
Điều chỉnh giảm			
Doanh thu căn hộ ghi nhận theo tỷ lệ hoàn thành trong kỳ nhưng chưa xuất hóa đơn	(982.583.754)	(2.726.738.372)	(941.817.156)
Giá vốn căn hộ ghi nhận theo tỷ lệ hoàn thành trong năm trước và xuất hóa đơn trong kỳ này	(15.442.813)	(66.701.886)	-
Thu nhập cổ tức	-	-	(43.052)
Lỗ (lợi nhuận) trong công ty liên kết	456.166	(6.589.910)	-
Lỗ do bán cổ phiếu quỹ	(79.586.695)	(79.586.695)	-
Lợi nhuận nội bộ chưa thực hiện	(27.238.724)	(89.501.405)	-
Các thu nhập khác	2.204.228	1.115.094	(4.987.091)
Lợi nhuận (lỗ) thuế ước tính	3.260.204	(106.575.606)	626.758.505
Chi phí thuế TNDN theo thuế suất 25%	815.051	815.051	175.492.382
Trích thiếu thuế TNDN năm trước	4.873.403	5.594.728	-
Thuế TNDN ước tính trong kỳ	5.688.454	6.409.779	175.492.382

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 9 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 9 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

30. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

30.2. Thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN hoãn lại của Tập đoàn và những biến động trong kỳ kế toán thể hiện như sau:

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ		Ngân VNĐ Ghi nợ (có) trong kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ Quý I, II & III (từ tháng 1 đến tháng 9)
	Ngày 30 tháng 9 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008	
Tài sản thuế TNDN hoãn lại			
Các khoản lỗ tính thuế	49.999.052	8.345.259	(41.653.793)
Lợi nhuận nội bộ chưa thực hiện	(22.375.351)	30.458.774	52.834.125
Chi phí trích trước	39.829.304	12.600.368	(27.228.936)
	67.453.005	51.404.401	
Thuế TNDN hoãn lại phải trả			
Lợi thế thương mại âm hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	61.439.435	61.439.435	
Lợi nhuận từ doanh thu căn hộ ghi nhận theo phương pháp tỷ lệ hoàn thành chưa phải nộp thuế	498.141.340	173.285.981	324.855.359
	559.580.775	234.725.416	
Thuế TNDN ứng trước phải trả từ tiền thanh toán theo tiến độ của khách hàng (Thuyết minh số 30.1)	(52.993.955)	-	
	506.586.820	234.725.416	
Thuế thu nhập hoãn lại thuần ghi nợ trong kết quả hoạt động kinh doanh			308.806.755

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 9 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 9 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

31. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan trong kỳ kế toán 3 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2009 như sau:

Các bên liên quan	Quan hệ	Giao dịch	Ngàn VNĐ Số tiền
Công ty Cổ phần Xây dựng Huỳnh Đệ	Công ty liên quan	Xây dựng tòa nhà căn hộ Phí cho thuê văn phòng Safomec	(50.992.025) 117.091
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Trúc Thịnh	Công ty liên quan	Bán hàng hóa Phí cho thuê văn phòng Safomec	43.883.940 61.653

Các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan vào ngày 30 tháng 9 năm 2009 như sau:

Các bên liên quan	Quan hệ	Giao dịch	Ngàn VNĐ Phải thu
Phải thu khách hàng			
Công ty Cổ phần Xây dựng Huỳnh Đệ	Công ty liên quan	Công việc thầu phụ do Tập đoàn cung cấp Phải thu phí cho thuê văn phòng Safomec	79.343.673 40.817
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Trúc Thịnh	Công ty liên quan	Bán vật tư, nguyên vật liệu	61.546.622
Phải thu khác			
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Trúc Thịnh	Công ty liên quan	Cho mượn tạm	5.445.627
Ông Đoàn Nguyên Đức	Chủ tịch HĐQT	Cho mượn tạm	1.500.000

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 9 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 9 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

31. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan vào ngày 30 tháng 9 năm 2009 như sau (tiếp theo):

Các bên liên quan	Quan hệ	Giao dịch	Ngàn VNĐ Phải thu/ (phải trả)
Các khoản ứng trước cho nhà cung cấp			
Công ty Cổ phần Xây dựng Huỳnh Đệ	Công ty liên quan	Ứng trước tiền xây dựng căn hộ	13.432.717
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Trúc Thịnh	Công ty liên quan	Ứng trước tiền xây dựng căn hộ	5.445.627
Phải trả người bán			
Công ty Cổ phần Xây dựng Huỳnh Đệ	Công ty liên quan	Xây dựng căn hộ	(102.524.609)
Các khoản phải trả khác			
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Bất động sản Thanh Đa	Công ty liên kết	Vay mượn tạm	(80.000.000)

32. CÁC CAM KẾT

Không có thêm các cam kết trọng yếu khác phát sinh trong kỳ kế toán 3 tháng và 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2009.

33. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện quan trọng nào khác xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính hợp nhất.



Bà Hồ Thị Kim Chi
Kế toán trưởng



Ông Võ Trường Sơn
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 23 tháng 10 năm 2009

